

**Danh mục các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước của NHNN
hoàn thành nghiên cứu từ tháng 6/2019 đến tháng 6/2020**

| STT | TÊN NHIỆM VỤ | MÃ SỐ | CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ | QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH | NGÀY CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH | XẾP LOẠI |
|------------|--|-----------------|---|--|----------------------------------|-----------------|
| A | CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ | | | | | |
| 1 | Lịch sử đồng tiền Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển | TS. Đào Minh Tú | DANH. 002/16 | 2718/QĐ-NHNN | 30/12/2019 | Xuất sắc |
| 2 | Hoàn thiện cơ chế quản lý tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đến 2020, định hướng đến 2030 | ĐTNH. 003/17 | TS. Nguyễn Tú Anh , Phó Vụ trưởng, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN | 938/QĐ-NHNN | 11/3/2020 | Giỏi |
| 3 | Mối quan hệ giữa cạnh tranh và ổn định hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2008 - 2016: Nghiên cứu thực nghiệm | ĐTNH. 005/17 | ThS. Hà Tú Anh, Trưởng phòng, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, NHNN | 1242/QĐ-NHNN | 11/6/2019 | Giỏi |
| 4 | Mối quan hệ giữa cạnh tranh và ổn định hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2008 - 2016: Nghiên cứu thực nghiệm | ĐTNH. 005/17 | ThS. Hà Tú Anh, Trưởng phòng, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, NHNN | 1242/QĐ-NHNN | 11/6/2019 | Giỏi |
| 5 | Phát triển hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Việt Nam | ĐTNH. 006/17 | ThS. Trần Văn Tần, Phó Vụ trưởng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN | 402/QĐ-NHNN | 12/3/2020 | Giỏi |
| 6 | Thực thi pháp luật về quản trị công ty đối với các ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam | ĐTNH. 007/17 | TS. Bùi Hữu Toàn, Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng NHNN | 1266/QĐ-NHNN | 13/6/2019 | Giỏi |

| | | | | | | |
|----|--|--------------|---|--------------|------------|------|
| 7 | Xây dựng khuôn khổ pháp lý cho việc triển khai Chuẩn mực an toàn vốn theo Basel II trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam | ĐTNH. 009/17 | ThS. Lê Trung Kiên, Phó Vụ trưởng Vụ V, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng, NHNN | 2128/QĐ-NHNN | 14/10/2019 | Giỏi |
| 8 | Hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng: Thực trạng và giải pháp | ĐTNH. 010/17 | ThS. Đỗ Thị Nhân, Vụ trưởng Vụ I, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng, NHNN | 1721/QĐ-NHNN | 19/8/2019 | Giỏi |
| 9 | Giải pháp phát triển ngân hàng số tại Việt Nam | ĐTNH. 012/17 | ThS. Phan Ngọc Thắng, Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN | 1256/QĐ-NHNN | 12/6/2019 | Khá |
| 10 | Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) ngân hàng tại Việt Nam | ĐTNH. 016/17 | TS. Nguyễn Trung Dũng, Trưởng ban, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam | 401/QĐ-NHNN | 12/3/2020 | Giỏi |
| 11 | Nghiên cứu mức độ đánh đổi của bộ ba bất khả thi và gợi ý cho Việt Nam | ĐTNH. 017/17 | PGS.TS. Tô Kim Ngọc Học viện Ngân hàng | 1254/QĐ-NHNN | 12/6/2019 | Giỏi |
| 12 | Ứng dụng quy trình đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam theo Basel II | ĐTNH. 019/17 | PGS.TS. Nguyễn Thùy Dương, Trưởng Khoa Ngân hàng Học viện Ngân hàng | 1189/QĐ-NHNN | 06/6/2019 | Giỏi |
| 13 | Hoàn thiện khung pháp lý góp phần phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh tại Việt Nam đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế | ĐTNH. 020/17 | TS. Trần Quốc Thịnh Phó Trưởng khoa, Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh | 1257/QĐ-NHNN | 12/6/2019 | Khá |
| 14 | Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp quản lý | ĐTNH. 022/17 | ThS. Phạm Tiến Dũng Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN | 2604/QĐ-NHNN | 20/12/2019 | Giỏi |

| | | | | | | |
|----|---|--------------|--|---------------|------------|------|
| | đến năm 2025 | | | | | |
| 15 | Quản lý nhà nước đối với hệ thống các tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp | ĐTNH.023/17 | TS. Nguyễn Thị Hòa Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN | 1556/QĐ-NHNN | 22/7/2019 | Giỏi |
| 16 | Tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng | ĐTNH.024/17 | PGS.TS. Hạ Thị Thiều Dao Trưởng Khoa, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh | 1204/QĐ-NHNN | 10/6/2019 | Khá |
| 17 | Nghiên cứu triển khai Big Data cho hoạt động Quản trị quan hệ khách hàng tại các Ngân hàng Thương mại Việt Nam. | ĐTNH. 025/17 | TS. Phan Thanh Đức, Trưởng Khoa, Học viện Ngân hàng | 1206/ QĐ-NHNN | 10/6/2019 | Giỏi |
| 18 | Quản lý nhân lực theo KPI tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | DANH. 001/17 | ThS. Trần Hữu Thắng, Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, NHNN | 2603 /QĐ-NHNN | 19/12/2019 | Giỏi |
| 19 | Nghiên cứu triển khai phương thức thanh toán BPO tại các ngân hàng thương mại Việt Nam | DANH. 003/17 | ThS. Đào Minh Tuấn Phó Tổng giám đốc, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | 1205/QĐ-NHNN | 10/6/2019 | Khá |
| 20 | Geo-Marketing ứng dụng trong ngân hàng bán lẻ ở Việt Nam | DANH. 007/17 | PGS.TS. Phạm Thuỳ Giang, Phó Chủ nhiệm Bộ môn Marketing, Học viện Ngân hàng | 1255/QĐ-NHNN | 12/6/2019 | Giỏi |
| 21 | Khởi nghiệp trong sinh viên các trường đại học thuộc NHNN Việt Nam QĐ2173/QĐ-NHNN ngày 2/11/2018 | ĐTNH. 026/17 | TS. Lâm Thị Kim Liên, Trưởng phòng, Trường ĐHNH TP.HCM | 241 /QĐ-NHNN | 17/02/2020 | Giỏi |

| | | | | | | |
|-----------|---|--------------|--|--------------|------------|------|
| 22 | Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam và các khuyến nghị chính sách tới 2025 | ĐTNH. 001/18 | PGS.TS. Kiều Hữu Thiện, Học viện Ngân hàng | 32/QĐ-NHNN | 10/01/2020 | Giỏi |
| 23 | Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam. | ĐTNH. 002/18 | PGS.TS. Đỗ Thị Kim Hào, Học viện Ngân hàng | 225/QĐ-NHNN | 12/02/2020 | Giỏi |
| 24 | Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam | ĐTNH. 003/18 | TS. Bùi Tín Nghị, Giám đốc Học viện Ngân hàng | 2731/QĐ-NHNN | 31/12/2019 | Giỏi |
| 25 | Marketing mối quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam | ĐTNH. 004/18 | TS. Nguyễn Hoài Nam, Học viện Ngân hàng | 2730/QĐ-NHNN | 31/12/2019 | Giỏi |
| 26 | Tăng cường khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam | ĐTNH. 005/18 | TS. Trần Mạnh Hà, Học viện Ngân hàng | 660/QĐ-NHNN | 01/4/2020 | Giỏi |
| 27 | Đánh giá thực trạng và tiềm năng du lịch xanh tại Việt Nam | ĐTNH. 006/18 | TS. Nguyễn Vân Hà, Học viện Ngân hàng | 664/QĐ-NHNN | 01/4/2020 | Giỏi |
| 28 | Giáo dục tài chính – kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam | ĐTNH.007/18 | TS. Nguyễn Tường Vân, Học viện Ngân hàng | 1496/QĐ-NHNN | 29/7/2019 | Giỏi |

| | | | | | | |
|----|--|-------------|--|--------------|------------|------|
| 29 | Định hướng hoàn thiện mô hình quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | ĐTNH.008/18 | ThS. Lê Phương Lan - Nguyên Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược Ngân hàng | 403/QĐ-NHNN | 12/03/2020 | Giỏi |
| 30 | Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới | ĐTNH.009/18 | ThS. Đào Thúy Hằng, Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế, NHNN | 663/QĐ-NHNN | 01/4/2020 | Giỏi |
| 31 | Hoàn thiện hệ sinh thái Công nghệ tài chính (Fintech) ở Việt Nam giai đoạn 2018-2025 | ĐTNH.010/18 | ThS. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN | 454/QĐ-NHNN | 19/03/2020 | Giỏi |
| 32 | Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của CSTT Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam | ĐTNH.011/18 | TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Đại học Ngân hàng TP.HCM | 1761/QĐ-NHNN | 29/8/2019 | Giỏi |
| 33 | Đánh giá tổng thể tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành ngân hàng kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên WTO và định hướng chiến lược trong thời gian tới | ĐTNH.012/18 | TS. Tô Huy Vũ, Vụ trưởng, Vụ Hợp tác Quốc tế, NHNN | 661/QĐ-NHNN | 01/4/2020 | Giỏi |
| 34 | Quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng - Thực trạng và giải pháp | ĐTNH.013/18 | ThS. Phạm Xuân Hòa, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược Ngân hàng | 1021/QĐ-NHNN | 29/5/2020 | Giỏi |
| 35 | Tín dụng đối với việc phát triển doanh nghiệp làng nghề - Nghiên cứu thực nghiệm tại Bình Dương | ĐTNH.014/18 | PGS. TS. Lê Thị Mận, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM | 961/QĐ-NHNN | 15/5/2020 | Khá |

| | | | | | | |
|-----------|--|----------------|---|--------------|------------|------|
| 36 | Sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong việc chấm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các tổ chức tín dụng | ĐTNH.015/18 | TS. Nguyễn Thị Hiền, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN | 2720/QĐ-NHNN | 30/12/2019 | Giỏi |
| 37 | Xây dựng mô hình đánh giá tổn thương và rủi ro khủng hoảng hệ thống ngân hàng Việt Nam | DANH.001/18 | ThS. Phan Minh Anh, Trưởng phòng, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, NHNN | 662/QĐ-NHNN | 01/4/2020 | Giỏi |
| 38 | Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam | DANH.002/18 | ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc, Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam | 415/QĐ-NHNN | 16/3/2020 | Khá |
| 39 | Cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan thanh tra, giám sát - NHNN Việt Nam với các đơn vị có liên quan trong giám sát hoạt động của các TCTD – Thực trạng và giải pháp | DANH.003/18 | TS. Nguyễn Thị Hòa, Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng | 1762/QĐ-NHNN | 29/8/2019 | Giỏi |
| B | CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ | | | | | |
| 1 | Kinh nghiệm quốc tế trong quản lý bitcoin – Định hướng chính sách quản lý đối với Việt Nam | ĐTNH-CS.010/17 | ThS. Nguyễn Tuyết Dương, Thành viên, Hội đồng Thành viên, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam | 548/QĐ-VCL | 14/6/2019 | Giỏi |
| 2 | Giải pháp phát triển nhận biết khách hàng điện tử (eKYC) trong các dịch vụ tài chính – ngân hàng tại Việt Nam | ĐTNH-CS.012/17 | ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc, Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia Việt Nam | 549/QĐ-VCL | 14/6/2019 | Khá |

| | | | | | | |
|---|--|----------------|--|-------------|------------|------|
| 3 | Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong ngành tài chính ngân hàng | ĐTNH-CS.009/17 | ThS. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, NHNN | 829/QĐ-VCL | 16/09/2019 | Giỏi |
| 4 | Nghiên cứu giao diện kết nối ứng dụng mở (Open API) để áp dụng trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam | ĐTNH-CS.014/17 | ThS. Phan Thái Dũng, Phó Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin, NHNN | 830/QĐ-VCL | 16/09/2019 | Giỏi |
| 5 | Nghiên cứu quản lý hoạt động huy động vốn và cho vay hàng ngang) dựa trên nền tảng công nghệ cao (Peer to Peer Lending – P2P) | ĐTNH-CS.011/17 | TS. Phạm Chí Quang, Phó Vụ trưởng, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN | 831/QĐ-VCL | 16/09/2019 | Khá |
| 6 | Tổng kết kinh nghiệm về kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố | ĐTNH-CS.001/18 | ThS. Lê Quốc Nghị Vụ trưởng, Vụ Kiểm toán nội bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 1172/QĐ-VCL | 30/12/2019 | Giỏi |
| 7 | Kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội trong hoạt động truyền thông của NHTW và khuyến nghị cho Việt Nam. | ĐTNH-CS.002/18 | ThS. Lê Thị Thúy Sen Phó Vụ trưởng, Vụ truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 1158/QĐ-VCL | 25/12/2019 | Khá |
| 8 | Mối quan hệ giữa tín dụng và tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn sau khủng hoảng tài chính, tiền tệ: Kết quả nghiên cứu quốc tế và gợi ý chính sách cho Việt Nam | ĐTNH-CS.003/18 | TS. Nguyễn Thị Hòa Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 855/QĐ-VCL | 30/9/2019 | Giỏi |

| | | | | | | |
|----------|--|----------------|---|------------|-----------|------|
| 9 | Xây dựng chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ thu – chi đủ tiêu chuẩn lưu thông đối với khách hàng không thường xuyên tại Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | DANH-CS.001/18 | ThS. Nguyễn Thị Phương Mai, Phó Giám đốc, Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 846/QĐ-VCL | 24/9/2019 | Giỏi |
|----------|--|----------------|---|------------|-----------|------|